TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 29-03-2023
"Tranh chấp về HNGĐ -
ly hôn, nuôi con, chia tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Nguyễn Chí Dũng;

Phạm Minh Tùng;

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh**: Bà Vũ Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLPT-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc *"Tranh chấp về HNGĐ - Ly hôn, nuôi con, chia tài sản"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 170/2023/QĐPT-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Châu Ngân E, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, Thành Phố H, Tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Anh Cao Hồng P, sinh năm 1986.

H, tỉnh Đồng Tháp.

-*Người kháng cáo*: Anh Cao Hồng P - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Dương Thị Châu Ngân E trình bày:***

- Về hôn nhân: Vào năm 2014, chị và anh Cao Hồng P được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H. Trong quá

trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cải nhau. Vào năm 2020 chị đã gửi đơn ly hôn với anh P tại Tòa án nhưng được động viên hàn gắn lại tình cảm nên Tòa án đã đình chỉ vụ án. Mặc dù vợ chồng đã hàn gắn lại nhiều lần nhưng vẫn không hạnh phúc, chị và anh P ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Cao Hồng P;

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Cao Dương Hồng P1, sinh ngày 29/01/2015, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật. Chị hiện là kế toán trường học có lương thu nhập ổn định mỗi tháng là 4.996.373đồng (có bản lương đã cung cấp cho Tòa án). Ngoài ra chị còn làm thêm cho bà Lan Em mỗi tháng là 3.000.000đồng. Vậy tổng thu nhập của chị mỗi tháng 7.996.373đồng nên chị có đủ điều kiện để nuôi con. Chị có thời gian giành cho con nhiều hơn anh P bởi chị làm kế toán trường học được nghỉ 03 tháng hè, trong tuần được nghỉ 03 ngày, thời gian làm việc không gò bó. Còn anh P công việc lu bu và làm giờ hành chính thời gian nghiêm khắc nên không có thời gian chăm lo, chơi đùa hay dạy giỗ con. Đôi khi anh P còn tiếp khách về nhà sai rượu, thường có những lời lẽ thô lỗ đối với con thì có đâu mà lo cho con được. Chị là phụ nữ có nhiều thời gian chăm con và giáo dục con tốt hơn anh P. Đối với 4.000m^2 mà anh P trình bày không phải đất của anh P mà đất này hiện mẹ chồng đứng quyền sử dụng đất còn tiền thuê đất mẹ chồng cho bà ngoại chồng để tiêu xài hàng tháng. Còn việc anh P trình bày 7.000m^2 cho thuê là không có. Hiện tài sản này vào năm 2019 anh P đã sang lại cho anh Được xong nên không có số tiền cho thuê 3.500.000đồng/tháng từ 7.000m^2 đất được. Về cha mẹ chồng đã lớn tuổi hay bệnh nên không có khả năng nuôi cháu Phú được. Ngoài ra, cha chồng chị thường hút thuốc sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bé. Mẹ chồng còn phải nuôi cháu ngoại và còn phải chăm sóc bà ngoại chồng do bà đã già yếu;

- Về tài sản chung: Chị thừa nhận là khi cưới gia đình bên anh P đã cho hai vợ chồng 10 chỉ vàng 24Kara 9T8. Nhưng hiện số vàng này không còn nữa chị đã dùng trong các khoản chi tiêu khi mang thai, chi phí sinh đẻ bé Phú (bao gồm: Viện phí, các vật dụng cần thiết cho bé và cho bản thân chị, chị đều phải bỏ tiền ra chi tiêu các thứ. Giả lại vợ chồng chị tự lo tiền cơm nước, vì vợ chồng chị không có ăn cơm chung với cha mẹ chồng, nào là chi phí đám tiệc, chi phí khám chữa bệnh của con khi bệnh. Trong suốt 08 năm chung sống anh P không có đưa tiền phụ trong chi tiêu cho chị, anh P chỉ mua

sữa khi con chưa đi học và đóng học phí khi con đã đi học còn mọi chi phí khác chị đều lo cả, kể cả đồ dùng cá nhân của anh P chị cũng phải mua). Với những khoản chi tiêu trên, thu nhập của bản thân chị không thể chi đủ. Vì vậy phải bán số vàng cưới là 10 chỉ vàng 24kara để trang trải trong suốt 08 năm qua. Còn đối với 04 chỉ vàng 18Kara loại 7 tuổi thì chị không có thừa nhận, không có số vàng này. Đối với 2,5 chỉ vàng 24Kara 9T8 (vàng bà Nội và bà cồ cho lúc sinh nhật cháu Phú), 10.000.000đồng tiền mặt, anh P đã tự nguyện rút yêu cầu nên chị không có ý kiến gì;

- Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn anh Cao Hồng P trình bày:***

- Về hôn nhân: Vào năm 2014, anh và chị Dương Thị Châu Ngân E được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cải nhau. Mặc dù vợ chồng đã hàn gắn lại nhiều lần nhưng vẫn không hạnh phúc, anh và vợ ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay chị Dương Thị Châu Ngân E yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý;

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Dương Hồng P1, sinh ngày 29/01/2015, hiện đang sống với chị Ngân E. Anh không thống nhất giao con chung cho Ngân E được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Ngân E cấp dưỡng cho con, lý do chị Ngân E không có đủ điều kiện nuôi con. Nếu anh có cho tiền hay đồ ăn thì con anh cũng không thể nào ăn được hết phần của cháu. Vì bên kia quá đông nên con anh không thể nào hưởng hết phần ăn được. Con anh rất thương anh do vợ anh xúi giục chia cách anh và ông bà nội của cháu. Nếu vợ anh không có ở nhà thì con anh rất ngoan. Về điều kiện thì gia đình vợ quá đông khoảng 10 người, nhà cách xa trường 05km còn nhà anh chỉ cách trường 1km nên tiện cho việc học của bé rất nhiều kể cả học thêm. Về điều kiện kinh tế cha mẹ anh nghỉ hưu có điều kiện tiền bạc và ông bà nội ở nhà đưa rước cháu đi học. Còn cha mẹ ruột của Ngân E đi làm thuê và còn nuôi bệnh nên tôi sợ con anh dễ mất bệnh truyền nhiễm. Anh không chấp nhận việc vợ anh trở con anh với cháu gái bên vợ, trở hàng ngày đi học như vậy là rất nguy hiểm nên anh không đồng ý việc này. Anh có thu nhập ổn định từ việc cho thuê 4.000m^2 đất ruộng mỗi tháng là thu nhập 1.000.000đồng. Anh có ký hợp đồng thuê đất ruộng theo quy định pháp luật nhưng anh không làm đã cho thuê lại

mỗi tháng là 3.500.000đồng/7.000m^2. Tổng thu nhập hàng tháng của anh là 13.500.000đồng/tháng còn thu nhập của Ngân E là 5.000.000đồng/tháng chỉ đủ nuôi bản thân đôi khi còn thiếu hụt. Sở dĩ nuôi con 03 tháng nay là do mang vàng và tiền của anh theo để tiêu xài. Anh có điều kiện nuôi con tốt hơn Ngân E. Do cha mẹ anh đều về hưu có thời gian chăm sóc con anh và đưa rước con anh đi học. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu cho Ngân E nuôi con thì anh không đồng ý cấp dưỡng cho con. Anh yêu cầu được nuôi con và anh khẳng định anh không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng cho con;

- Về tài sản chung: Trong ngày cưới cha mẹ ruột anh có cho vợ chồng anh 10 chỉ vàng 24 kara 9T8 để vợ chồng làm vốn để làm ăn. Nhưng khi Ngân E rời khỏi nhà, anh hỏi 10 chỉ vàng 24Kara đâu thì Ngân E nói là tự bán tiêu xài riêng và đem về dưới cha mẹ ruột Ngân E tiêu xài. Cuối năm 2021 anh có mua cho Ngân E 07 chỉ vàng 18Kara 7 tuổi, khi mua không có biên lai, không có người chứng kiến việc anh đưa cho Ngân E (lúc mua số tiền là khoảng 15.200.000đồng khoảng 04 chỉ vàng 18kara 7 tuổi chứ không phải 07 chỉ vàng 18Kara 7 tuổi như anh đã trình bày ở trên). Nay anh rút lại một phần yêu cầu là chỉ yêu cầu chị Dương Thị Châu Ngân E chia cho anh được hưởng 05 chỉ vàng 24 Kara 9T8 (vàng cưới), 02 chỉ vàng 18Kara 7 tuổi (vàng anh đưa cho chị Ngân E đeo). Phần 2,5 chỉ vàng 24Kara 9T8 (vàng bà Nội và bà Cồ cho lúc sinh nhật cháu Phú) và 10.000.000đồng tiền mặt thì anh P tự nguyện xin rút lại yêu cầu, anh không yêu cầu chị Ngân E trả cho anh 2,5 chỉ vàng 24 Kara 9T8 và 10.000.000đồng nữa;

- Về nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai của cháu Cao Dương Hồng Phú, sinh ngày 29/01/2015, hiện đang sống với chị Ngân E và có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Dương Thị Châu Ngân E khi anh P và chị Ngân E ly hôn.

*** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:**

- Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Châu Ngân E với anh Cao Hồng P.

- Về con chung: Chị Dương Thị Châu Ngân E được được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Cao Dương Hồng P1, sinh ngày 29/01/2015 (Hiện đang sống với chị Ngân E).

Buộc anh Cao Hồng P phải cấp dưỡng cho con là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu Cao Dương Hồng P1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023.

Chị Dương Thị Châu Ngân E cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Cao Hồng P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Cao Hồng P về việc yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng 24Kara 9T8 và 04 chỉ vàng 18kara 7T.

- Đình chỉ yêu cầu của anh Cao Hồng P về việc yêu cầu chị Dương Thị Châu Ngân E trả cho anh 2,5 chỉ vàng 24 Kara 9T8 (vàng bà Nội và bà cho lúc sinh nhật cháu Phú), 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Cao Hồng P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu xem xét đối với tài sản chung.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Chị Dương Thị Châu Ngân E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh P. Về việc cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa phúc thẩm, chị Ngân E không yêu cầu.

- Anh Cao Hồng P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P. Sửa một phần bản án sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con do chị Ngân E không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Châu Ngân E đối với anh Cao Hồng P được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bên anh P không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án Tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo

trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Cao Hồng P về việc không đồng ý giao con chung cho chị Ngân E nuôi; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình sống chung: chị Ngân E và anh P có 01 con chung tên Cao Dương Hồng P1, sinh ngày 29/01/2015, hiện đang sống với chị Ngân E. Nay ly hôn chị Ngân E yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Còn anh P cũng có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Ngân E cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc giao con chung cho chị Ngân E hay giao cho anh P nuôi là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung chứ không vì quyền lợi của cha hay của mẹ;

Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định "*Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị Ngân E được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Ngân E trình bày không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù, Hội đồng xét xử cũng đã giải thích đây là quyền lợi của con chung nhưng chị Ngân E cũng không yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ngân E không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh P đối với số tài sản chung là 10 chỉ vàng 24k vàng 9T8 và 04 chỉ vàng 18k: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình xem xét giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, cũng như căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự thì vào thời điểm xảy ra mâu thuẫn, chị Ngân E cũng đã xác định số vàng cưới không còn vì đã sử dụng tiêu xài trong thời gian sống chung, khi chị Ngân E rời khỏi nhà anh P thì anh P cũng đã có hỏi chị Ngân E về số vàng cưới và chị Ngân E cũng đã nói không còn; còn đối với vàng 18k thì chị Ngân E xác định là không có. Anh P không có chứng cứ gì để chứng minh chị Ngân E còn quản lý số vàng cưới và vàng 18k này. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận việc yêu cầu chia 10 chỉ vàng 24k vàng 9T8 và 04 chỉ vàng 18k của anh P là phù hợp.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P, Sửa một phần bản án sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con do chị Ngân E không yêu cầu.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên anh P không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 56, 59, 81, 82, 116 Luật HNGĐ; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P về việc nuôi con chung và chia tài sản chung;

2. Sửa một phần nội dung quyết định bản án hôn nhân sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án TP. Hồng Ngự về việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngân E không yêu cầu;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Châu Ngân E với anh Cao Hồng P.

- Về con chung: Chị Dương Thị Châu Ngân E được được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Cao Dương Hồng P1, sinh ngày 29/01/2015 (Hiện đang sống với chị Ngân E).

Chị Dương Thị Châu Ngân E cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Cao Hồng P trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của anh Cao Hồng P về việc yêu cầu chia tài sản chung là 10 chỉ vàng 24 Kara 9T8 và 04 chỉ vàng 18kara 7T.

Đình chỉ yêu cầu của anh Cao Hồng P về việc yêu cầu chị Dương Thị Châu Ngân E trả cho anh 2,5 chỉ vàng 24 Kara 9T8 (vàng bà Nội và bà cố cho lúc sinh nhật cháu Phú) và số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Thị Châu Ngân E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000đồng. Khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006720 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc anh Cao Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Khấu trừ 1.575.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006813 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố H, tỉnh Đồng Tháp. Anh Cao Hồng P được nhận lại 1.275.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp của tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Dương Thị Châu Ngân E được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006833 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về án phí phúc thẩm:

Anh Cao Hồng P không phải chịu tiến án phí phúc thẩm, hoàn trả cho anh P 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006892 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Võ Trinh